

NHỮNG ÂN TÌNH NHỚ ĐỜI

ANH PHƯƠNG Trần Văn Ngà

Ngày ra tù của tôi đầu năm 1985 thật khó mà quên dù nay đã lớn tuổi, gần đất xa trời. Từ sáng sớm, chúng tôi được một bạn tù "diện rộng" tiết lộ tin, trước ngày 23 tháng chạp âm lịch, đầu năm 1985, trại tù Thủ Đức (Rừng Lá, Hàm Tân - Thuận Hải) sẽ công bố danh sách những tù nhân người thua cuộc được thả ra, anh còn cho biết anh cũng có tên ra trại. Và anh còn "hồ hởi" nói tiếp:

- Cán bộ nói có rất nhiều sĩ quan cấp trung tá, thiếu tá cũng được thả ra đợt này... Trại tù Thủ Đức còn có tên gọi là Z30D, thời điểm đó, chỉ giam giữ tù từ cấp Trung tá trở xuống và những tù nhân chính trị diện khác.

Hơn hai năm, từ miền Bắc xã hội chủ nghĩa (nghèo mạt), tôi được chuyển về đây, nhiều lần chứng kiến bạn tù thuộc phe ta được thả ra lai rai vài người hay trên chục người. Lần này là dịp thả tù đông nhất đến hàng trăm người.

Sau khi đọc danh sách tù nhân được thả ra, lệnh của cán bộ trại, những tù nhân có tên ra trại phải thu dọn "tư trang" (đồ đạc) trong nửa giờ và "tập kết" lại tại sân trại.

Cán bộ kiểm tra thêm một lần nữa rồi dẫn chúng tôi đi bộ từ phân trại B (K2) khoảng hai cây số đến phân trại A - cũng là nơi có cơ quan quản lý trại tù Z30D. Dù đã ra tù rồi, chúng tôi trên một trăm năm chục người được dồn ở trong gian nhà rộng, may nền nhà đất còn sạch, mỗi người trải tấm nylon tự chọn chỗ ngủ nghỉ. Thay vì ngày hôm sau tiến hành thủ tục cấp giấy ra trại và trả lại tư trang như đồng hồ, nhân, tiền... mà tù nhân không được giữ, đã ký gởi từ ngày đầu trình diện.

Với giọng "vẹt" chỉ biết nói dói, lừa phỉnh của tên trưởng trại tù Z30D, xin chúng tôi ở nán lại vài ngày giúp trại "cải thiện đời sống" của cán bộ. Dù nói vài ngày mà đến năm hay sáu ngày, mỗi ngày chúng tôi phải vào rừng có cán bộ hướng dẫn chặt cây lớn, hầu hết là cây bằng lăng. Đây là rừng có nhiều gỗ quý bằng lăng (có tên khác là thao lao) và loại thực vật mọc thấp toàn là lá như lá buông... nên địa danh nơi đây còn gọi là Rừng Lá.

Trước khi hoàn tất thủ tục giấy tờ ra về tự do khoảng ba giờ chiều, cán bộ trại tù chưa chịu đưa ngay, bảo những người có gởi tư trang phải ở lại đợi trại sẽ trả lại đồng hồ, nhân... đã ký gởi khi mới trình diện. Ngóng cổ đợi mãi đến hơn năm giờ mà tư trang chưa trao trả. Chúng tôi còn lại vài chục người phải chờ đợi thêm một thời gian nữa. Đợi hơn cả tiếng mà chưa thấy nhúc nhích trả lại tư trang. Tôi cảm thấy không xong, bị lừa cú chót, vội vã "bỏ của chạy lấy người" e sợ phải ngủ lại tại trại Z30D thêm một đêm nữa và sẽ có thể còn bị nài ép đón thêm cây bằng lăng cho trại "cải thiện" thêm... Vừa nghĩ đến đây, tôi vội vã rời văn phòng trại đi thật nhanh sợ "bò vàng" gọi trở lại. Dù đi rất nhanh và thỉnh thoảng "ngoáy cổ" nhìn lại trại tù thấy thấp thoáng có vài con bò vàng đi ra ngoài văn phòng. Tôi hải hùng, vội xách giếp chạy chân đất cho nhanh nhằm tránh cảnh bò vàng gọi lại chờ lấy tư trang và "nhờ giúp cải thiện", bốc lột sức lao động tù thêm nữa. Có ba anh em thấy tôi vừa đi vừa chạy cũng chạy theo tôi. Con đường từ trại tù ra quốc lộ I khoảng trên dưới bốn cây số, chúng tôi vừa chạy vừa đi nhanh ra quốc lộ I đón xe xin "quá giang".

Lúc bấy giờ trời đã sập tối, khoảng hơn sáu giờ, xe đồ kè như khó còn chuyển nào, chờ đợi chùng chình hơn một tiếng, may đón được xe hàng. Chúng tôi đứng gần ven đường, mỗi người cách nhau bốn năm mét, ra dấu hiệu hay gọi tài xế qua bốn người có thể dễ nghe thấy hơn đứng tập trung.

Chiếc xe tải nhỏ có mui chạy về hướng Sài Gòn, từ xa, tài xế đã thấy chúng tôi đưa túi xách ra hiệu nhờ chờ giúp về Sài Gòn. Chú tài xế còn trẻ chưa tới ba mươi tuổi, thấy nhóm chúng tôi là biết ngay là tù cải tạo vừa được phóng thích mà không phải là kẻ gian, cướp giựt dọc đường đón xe nên an tâm giảm tốc độ, tấp vô lề đường.

Xe từ từ ngừng lại đúng chỗ tôi đứng, tôi vọt miệng lên tiếng:

- Chào bác tài, chúng tôi vừa ra khỏi trại tù xin cho bốn anh em chúng tôi quá giang về Sài Gòn. Anh tài xế nói một câu rất dễ thương:

- Cháu biết các chú là tù nhân thuộc chế độ cũ, xin các chú lên xe và anh tài xế còn nói với tôi:

- Chú lên ngồi ngang cháu, còn ba chú ra phía sau, cháu mở bửng xe lên ngồi trong mui, xe trống, xe chở hàng từ Sài Gòn ra Phan Thiết sáng hôm nay, bây giờ quay về Sài Gòn. Cháu sẽ dừng xe lại tại bến xe Bình Triệu để các chú xuống, cháu không lấy tiền các chú, nếu cháu dư dả cháu còn biếu tiền các chú... Tôi quá cảm kích, thay mặt anh em nói lời biết ơn. Tôi nói tiếp:

- Hiện chú không một đồng nào dính túi, theo lẽ trại phải cung cấp tiền đi xe và trả lại tư trang, nhưng trại Z30D "quịt" giả bộ chần chờ chậm chạp nên các chú không có gì hết chỉ có giấy ra trại. Chú tài xế còn tiếp:

- Nhiều lần trước đây, cháu cũng có giúp các chú tù của chế độ cũ cũng nói y chang như chú, trại tù muốn "vét túi chuyển chót" nên không trả tư trang quý giá cũng như "quên" không cấp tiền đi xe để các chú đi bộ về nhà?

Về tới bến xe Bình Triệu, xe tấp vào, đậu lại cho chúng tôi xuống. Bốn anh em chúng tôi đều nói lời cảm ơn chân tình với bác tài xế trẻ. Đây là một tấm chân tình đầu tiên khi tôi ra khỏi nhà tù đầu năm 1985.

Một anh lái xích lô mời tôi lên xe và cho biết giá từ Bình Triệu về đến nhà tôi ở đầu cầu Chữ Y. Tôi nói liền:

- Anh cho tôi đi ngang qua chợ hoa Nguyễn Huệ, chợ Bến Thành và chợ Nancy vì đã mười năm tôi mới có dịp trở lại ba địa điểm quen thuộc này. Tại ngã tư đại lộ Trần Hưng Đạo và Cộng Hoà, gần chợ Nancy, hoa Tết đã bày bán, dù hơn mười một giờ khuya mà còn nhiều người tới lui khá vui cảnh chợ hoa Tết về đêm, nếu tôi nhớ không lầm là tối 26 tháng chạp, chỉ còn bốn ngày nữa là Mồng Một Tết Nguyên Đán.

Đến cầu Chữ Y, đầu đường Nguyễn Biểu, bác xích lô xuống xe đẩy xe lên dốc. Tôi cũng xuống xe đi bộ cho giãn gân cốt. Đến ngã ba trên cầu, tôi lên xe, xuống dốc sang đường Hưng Phú còn gọi là đường lò heo Chánh Hưng.

Xích lô ngừng lại bên trái tại đầu cầu Chữ Y, cạnh hẻm xuống nhà tôi, ven bờ sông Kinh Đôi (?), bên kia bờ là đường Phạm Thế Hiển cũng của quận 8.



Vừa bước xuống xích lô, người phát hiện, thấy tôi đầu tiên, nghệ sĩ cải lương Minh Chí. Ông vẫn mặc như năm xưa với chiếc quần đùi, ở trần, phoi cái bụng phệ và còn lộ hai cái vú xệ vì ông có da có thịt, ông nói lớn:

- Thiếu tá Ngà ra tù đã trở về, chừng hơn một chục người từ trong quán nước và đứng cạnh nghệ sĩ Minh Chí vỗ tay chào mừng người mới thoát địa ngục trần gian, trại tù cải tạo. Tôi đến bắt tay nghệ sĩ Minh Chí và chào kính mọi người. Nghệ sĩ Minh Chí tuổi Mậu Thìn, 1928, ông có giọng ca cổ mùi tuyệt vời qua điệu xàng xê trong các tuồng cải lương nên có biệt danh "Vua Xàng Xê" cũng như nghệ sĩ Út Trà Ôn được phong tặng là Vua Vọng Cổ. Bà xã của nghệ sĩ Minh Chí là nghệ sĩ Ánh Hoa, dáng vóc nhỏ nhắn, còn nghệ sĩ Minh Chí

thì to cao bề thế hơn. Nhà hai nghệ sĩ cách bên hông nhà tôi bằng một con hẻm nhỏ chừng hơn một mét. Chúng tôi thân nhau đã nhiều năm.

Bà con cả khu vực gần nhà tôi, khu lao động, nghe biết tôi được thả ra tù, đổ ra đứng trước cửa nhà như chào mừng, tôi ứa nước mắt. Gia đình tôi còn thức vì cận ngày Tết nên ai cũng thức khuya dù lúc tôi vào nhà chỉ còn 15 phút nữa là đúng 12 giờ khuya. Con tôi, đem tiền lên trả cho anh xích lô và tôi có nhắc cho thêm năm đồng nữa vì gặp anh xích lô tốt bụng cũng có cảm tình với người thua cuộc bị tù, nay tôi đã ra tù trại nhỏ lại vào nhà tù lớn của cả nước...

Sáng hôm sau, nghệ sĩ Minh Chí mời tôi lên quán cà phê uống một ly cà phê sữa và anh gọi vợ, nghệ sĩ Ánh Hoa đang bán cháo đậu đỏ nước cốt dừa và ăn với dưa mắm cũng gần đó, bung lại bàn hai tô cháo bốc khói. Sau gần mười năm tôi xa rời thế giới đời thường, nay được ăn tô cháo đậu đỏ, món ăn mà tôi thích nhất khi còn học tiểu học ở Châu Đốc, chỉ còn thiếu món cá linh kho lạt nữa thì giống y chang như thời còn bé, cách mấy chục năm. Đây là một ân tình của nghệ sĩ Minh Chí dành cho tôi, anh còn giải thích thâm thúy đủ cho tôi nghe. Tôi vừa xuống xích lô, anh nói lớn tôi ở tù mới về, một cách cho "người ta" biết tôi bị bắt cầm tù, không phải học tập cải tạo. Sau Tết Nguyên Đán, lại có thêm một cuộc đổi đời mới, hàng tuần tôi phải lên văn phòng công an Phường trình diện và viết vào sổ khai báo, đi đâu, làm gì, tiếp xúc với ai... vì tôi còn bị quản chế một năm hay hai ba năm, tôi không nhớ rõ. Hơn một năm sau, tôi được phục hồi "quyền công dân" mới hết lên công an phường trình diện, đã được "xả chế".

Từ là một sĩ quan và cũng là nhà báo nên tôi ít có ở nhà, nay đổi đời tôi ở nhà thường trực và trở thành người nội trợ lo bếp núc, vợ thì đi bán ở chợ trời - khu chợ An Đông. Mỗi sáng, tôi đi chợ Nancy mua rau cải là chính, còn cá hay thịt thì bà xã tôi mua ở chợ An Đông. Tôi lái "xế điếc" hai bánh vào khu chợ trời, bên ngoài chợ An Đông gần khu hồ bơi An Đông. Ngồi thay bà xã chỗ bày hàng quần áo trên một tấm nylon và có một cây dù che nắng mưa mà cũng phải đóng hụi chết cho Ban Quản Lý chợ. Bà xã vào chợ mua thực phẩm sống, tôi mang về chế biến các món ăn mà các con tôi còn đang học tiểu học không dám chế Ba nấu ăn dở mà chúng nói lớn với nhau, tôi nghe được cũng vui thôi vì tôi bù trót cái vụ bếp núc này. Nay đổi đời từ ông xuống thằng nên mới học được "nghề" nấu ăn, từ ngày ở trong trại tù như nấu ăn cấp mẫu giáo, nay về nấu ăn của cấp tiểu trung học và làm sao sánh bằng những người đã sành nấu ăn cấp đại học. Trong tù, tôi tự sáng chế món ăn độc đáo, tôi nhờ bạn "xin xỏ" cho vào tổ cà vừ dù rất vất vả mà lại có cơ hội bắt được con "bò tọt" (như con nhái con), làm một món ăn có nhiều prôtêin nhất trong tù.

Một tay cầm cày, một tay cầm roi đánh vào mông trâu thúc trâu đi theo ý mình và cũng dùng roi quất và chỗ có bò tọt vừa nhảy lặn xuống nước, "tức nước", bò tọt phoi bụng nổi lên. Thế là tôi dùng cày lại tóm bò tọt cho vào cái túi nhỏ đeo bên hông, buộc chặt miệng túi, bò tọt nằm yên chờ thợ cày hoá kiếp. Ngày nào bắt được nhiều bò tọt kể như trúng số có đủ chất prôtêin và còn để dành vài con mang về lán trại biểu, san sẻ cho bạn thân nằm kế bên. Cách tôi biến chế bò tọt thành món cực kỳ ngon của tôi ở thời điểm đó, có thể nói là vô tiền khoáng hậu. Khi nghỉ cày, lấy túi vải, đập mạnh vào bắp cày hay một góc cây cho các con bò tọt còn sống bị ngát ngư, tôi mới thò tay vào bắt từ con một, đập đầu chúng một lần nữa những con chưa chết. Dùng ngón tay cái đè mạnh trên bụng bò tọt cho những thức ăn như trùn, dế chưa tiêu hoá và những chất dơ trong dạ dày chúng tống ra ngoài hết. Đến bờ suối, tôi rửa hết bò tọt cứ gọi là rửa sạch, cho vào "gô" cho nước muối của trại phát trong các bữa ăn, đun trên bếp ở nhà lô hay tại chỗ đang cày. Khi nào có thêm ớt, vài lá tía tô, lá sả hay rau răm hoặc bất cứ thứ rau gì có mùi để khử bớt mùi tanh, món ăn lại càng ngon tuyệt. Món bò tọt kho nước muối là món ngon trần châu mỹ vị của cá nhân tôi, lúc đói ăn không biết có mùi tanh. Khi ra tù sống đời thường mà ăn món bò tọt kho nước muối mà lại không có đường, bột ngọt và các gia vị khác, nếu ai vừa cho vào miệng có thể đã "ọi" rồi, và "vô tư" nuốt vào bụng chắc ỏi tới mật xanh vì mùi tanh của bò tọt làm sao chịu nổi. Trong tù, khi nào thưởng thức món bò tọt kho kiểu này sao ăn quá ngon như ăn tiệc cưới ở nhà hàng lớn vậy. Miệng đời nói không sai, ở dơ, ăn dơ như tù, may là tôi ăn các thứ đều được nấu chín đun sôi chỉ ngoại trừ rau xanh, rửa sạch cũng ăn sống được.

Về nhà được một tuần đầu mới ra trại tù, thầy giáo Tám Thời, từ Châu Đốc lên thăm các con ở Sài Gòn, nhà thầy cách nhà tôi vài chục mét. Thầy Tám là đồng nghiệp với tôi tại trường Nam tiểu học tỉnh lỵ Châu Đốc và trước đó, thầy cũng có dạy tôi về sinh hoạt học đường, tôi bằng tuổi con trai của thầy, đang là bác sĩ chuyên khoa tim nổi tiếng ở Paris. Thầy biết tin tôi mới ra tù, Thầy đến nhà, bảo tôi chiều nay đừng ăn cơm nhà, thầy đãi tôi ăn nghêu sò ốc hến, ăn đồ biển và uống rượu cỏ nhac Martell XO mà thầy thích và tôi cũng mê thích thứ rượu này cho đến tận bây giờ. Chiều

chừng năm giờ, tôi đến nhà Thầy cùng cuộc bộ qua đầu cầu Chữ Y đường Nguyễn Biểu. Hai thầy trò ngồi nhậu tại một quán ăn vỉa hè, ngoài trời, cách phòng khám răng của cô con gái của Thầy chưa tới mười mét, nha sĩ Mỹ Phương.

Thầy Tám xung hô với tôi Thầy và con, thầy bật mí là con trai ở Pháp đã làm thủ tục bảo lãnh, chừng một năm cả đại gia đình Thầy sang Pháp. Bây giờ Thầy muốn "dợt" lại tiếng Pháp, hề thấy không có ai gần bên, thầy bật tiếng Tây, tôi đáp lại dù rất ngọng nghịu, ông Tây bà đầm chạy về nước từ năm 1954 nên tiếng tây của tôi cũng chạy theo, nay nói tiếng tây cũng áp ứng mà lại còn liếc còn sợ bò vàng bắt gặp hay tai vách mạch rừng chỉ làm khổ thân thêm.

Một ân tình khác, khoảng hơn chín giờ sáng, tôi đạp xe mang thực phẩm, bà xã tôi mua ở chợ An Đông đem về nhà, đi gần đến cuối đường Hồng Bàng, sẽ quẹo phải sang đường khác để chạy về đường Nguyễn Biểu mới qua cầu Chữ Y... Bỗng nghe tiếng gọi tên tôi từ xa, giọng phụ nữ và tiếp theo giọng đàn ông, bảo tôi dừng xe lại. Thực khách quá đông vì là ngày cuối tuần, tôi ngơ ngác, đảo mắt tìm coi ai gọi. Khi có bàn tay vẫy vẫy, tôi mới nhận ra **anh hai Nguyễn Kiên Giang** (bút danh, tên khai sinh Lý Thanh Cần) nhà báo kỳ cựu. Khi tôi vừa tới ngang cửa tiệm hủ tiếu Mỹ Tho, anh chị hai và hai ba người bạn nữa đang gọi xe, bảo tôi dừng xe lại. Anh Hai đến nắm tay tôi bảo xuống xe và gọi xe cùng vào ăn với vợ chồng anh và vài người bạn. Anh Hai nói tiếp:

- Chị gọi chú mà chú coi bộ không biết ai gọi, anh Hai mới gọi tiếp... Đây là một bữa ăn sáng thật ngon đầu tiên khi tôi mới ra tù chừng hơn một tuần và cũng trúng tủ món ăn ruột vào buổi sáng của tôi là hủ tiếu Nam Vang hay Mỹ Tho cũng na ná như nhau. Và cả hủ tiếu Nam Vang Thanh Xuân, gần vòng rào Bộ Công Chánh hay quán ăn lộ thiên ngã tư quốc tế (nơi các ký giả, nghệ sĩ thường đến ăn), gần khu rạp hát cải lương Hưng Đạo (Đại lộ Trần Hưng Đạo) có món ngon độc nhất là hủ tiếu Mỹ Tho, bà chủ quán chỉ hít hơi hủ tiếu cũng đủ làm cho bà phát phì.

Trong trại tù ở Vĩnh Phú, tôi gặp anh Hai Nguyễn Kiên Giang một lần. Sau khi được thả ra về Sài Gòn, tôi gặp anh chị Hai thêm một lần ăn sáng hủ tiếu Mỹ Tho. Vài tháng sáu, ký giả Mai Thế Yên ra chợ An Đông báo cho tôi biết anh Nguyễn Kiên Giang đã qua đời, linh cữu hoàn ở chùa Linh Sơn đường Cô Giang. Tối hôm đó, tôi đến chùa cầu nguyện và thắp hương trước linh cữu, hai hôm sau nhằm sáng Chúa nhật, tôi có đến Linh Sơn Tự đưa tiền ký giả Nguyễn Kiên Giang một đoạn đường ngắn và thành tâm cầu nguyện anh nhân du về thế giới không còn thù hận nữa.

Tôi nhớ lại trại tù Tân lập Vĩnh Phú, có một đêm, đội tù của anh Nguyễn Kiên Giang biên chế sang lán đội tù của tôi. Hai anh em gặp lại nhau quá mừng vì còn khoẻ mạnh. Vài ngày sau đó, anh Nguyễn Kiên Giang lại chuyển trại tiếp, anh được thả sớm hơn tôi (anh trên dưới sáu năm tù).

Anh Hai Nguyễn Kiên Giang là nhà báo đàn anh của tôi, một nhà báo chuyên nghiệp kỳ cựu, chủ nhiệm nhật báo Thời Đại, lại là Chủ tịch Nghiệp Đoàn Ký Giả Nam Việt nhiều nhiệm kỳ, tôi cũng có chân trong nghiệp đoàn này. Nghiệp đoàn ký giả Nam Việt có từ rất lâu tại Sài Gòn. Sau cuộc di cư từ miền Bắc vào miền Nam từ năm 1954, vài năm sau đó, các ký giả gốc Hà Nội, gốc Bắc thành lập thêm một nghiệp đoàn ký giả với tên gọi là nghiệp Đoàn ký giả Việt Nam. Năm 1970, từ Cần Thơ, tôi được chuyển chuyên về phục vụ ở Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị tại Sài Gòn, tôi cũng có gia nhập vào nghiệp đoàn này thời của Chủ tịch Nghiệp Đoàn ký giả Việt Nam Thanh Thương Hoàng (Nguyễn Thanh Chiêu). Chủ tịch sau cùng là ký giả Thái Dương (Nguyễn Văn Mau), gốc Vĩnh Long, có một thời gian, ký giả Thái Dương là Tổng Thư Ký Toà soạn nhật báo Cấp Tiên của ông bầu bóng tròn Nguyễn Văn Ứng (chủ nhân nhà hàng khách sạn Nam Đô và Chủ tịch Hội Lions Nam Đô). Cũng ngộ, nghiệp đoàn ký giả Việt Nam quy tụ đa số ký giả gốc Bắc mà Chủ tịch hai nhiệm kỳ sau trước ngày mất nước 30.4.1975 lại là một nhà báo "Nam Kỳ Quốc". Nhắc đến hai nghiệp đoàn ký giả này, nhớ ngay đến cuộc biểu tình "ký giả ăn mày" mà Nghiệp Đoàn ký giả Nam Việt của nhà báo Nguyễn Kiên Giang làm đầu tàu và muốn có sự bảo đảm, sẽ không bị cấm hay đàn áp nên mời thêm nhiều nhân vật chánh trị tham gia, Dân biểu Nguyễn Văn Bình, Trưởng nhóm Dân Biểu Quốc Gia, lãnh chức Trưởng Ban Tổ Chức và các ký giả "ăn theo".

Đây cũng là khúc ngoặt quan trọng của nền báo chí Việt Nam Cộng Hoà có đầy đủ tự do chống lại lệnh của chánh phủ muốn ra báo phải có tiền ký quỹ... Trên Google có bài viết về sự kiện này, tôi xin rút ngắn: **NGÀY KÝ GIẢ ĂN MÀY 10.10.1974**

"Ngày 8 tháng 9 năm 1974 (?), một cuộc họp liên tịch đã được hội chủ báo tổ chức, với ba đoàn thể ký giả tham dự là: Nghiệp đoàn ký giả Nam Việt, Hội ái hữu ký giả Việt Nam và Nghiệp đoàn ký giả Việt Nam. Cuộc họp đã bầu ra Ủy ban đấu tranh đòi tự do báo chí do ông Nguyễn Văn Bình, dân biểu đối lập, đại diện báo Đại dân tộc làm chủ tịch. Nhiệm vụ trước hết của Ủy ban này là chống lại việc thi hành luật 007.

Hình thức đấu tranh "ký giả xuống đường đi ăn mày" được thống nhất.

Và ngày 10-10-1974 với bị gậy, nón lá và khẩu hiệu mang trên ngực "10-10-1974 ngày ký giả đi ăn mày", những người làm báo, dân biểu và một số thành phần khác đã tập họp tại số 15 đường Lê Lợi. **Sau khi ký giả Nguyễn Kiên Giang, chủ tịch Nghiệp đoàn ký giả Nam Việt, đọc lời tuyên bố "ký giả phải đi ăn mày vì luật 007"**. Các đại diện của ban tổ chức gồm có: Nguyễn Kiên Giang (chủ tịch Nghiệp đoàn Nam Việt), Tô Văn, Phi Vân của Nghiệp đoàn ký giả Nam Việt; nhà báo Văn Mại (cựu tổng thư ký tòa soạn báo Buổi Sáng), Lý Bình Hiệp, Trần Kim Uẩn của Hội ái hữu ký giả Việt Nam; Thanh Thương Hoàng, Thái Dương, Tô Ngọc của Nghiệp đoàn ký giả Việt Nam. Ngoài ra, thành phần dẫn đầu còn có nhà báo Nam Đình (chủ báo Thần Chung và sau là Đuốc Nhà Nam), Trần Tấn Quốc (chủ nhiệm tờ Tiếng Dội Miền Nam và là người khởi xướng giải thưởng cải lương Thanh Tâm), nhà báo Tô Nguyệt Đình tức Nguyễn Bảo Hóa, nhà thơ – nhà báo - soạn giả Kiên Giang Hà Huy Hà" *...(nhiều người nhầm lẫn tên hai người của làng báo Miền Nam: Kiên Giang (Hà Huy Hà), nhà báo, nhà thơ và soạn giả tuồng cải lương. Còn nhà báo Nguyễn Kiên Giang (Lý Thanh Cần) chỉ chuyên có làm báo, Chủ tịch Nghiệp đoàn ký giả Nam Việt).*

Lộ trình (di hành biểu tình) từ số 15 đường Lê Lợi (văn phòng hai nghiệp đoàn ký giả) kéo đến chợ Bến Thành rồi vòng lại đến Hạ nghị viện (Nhà hát thành phố) theo đường Lê Lợi.

Cuộc đấu tranh của làng báo Sài Gòn (gọi là) chống chính quyền đã đạt được mục tiêu. Và lịch sử báo chí đã ghi nhận ngày này là một ngày đấu tranh vì tự do báo chí và bảo vệ công lý của những người làm báo Sài Gòn. *(Dù chế độ mới tâng bốc cuộc biểu tình này mà nhà báo Nguyễn Kiên Giang là một trong những đầu tàu cuộc biểu tình cũng bị tù lưu đày ra miền Bắc).*

Anh Hai Nguyễn Kiên Giang biết tôi có tâm hồn ăn uống, thích món hủ tiếu Mỹ Tho (Nam Vang) và thích món lẩu mắm, giống anh. Tô hủ tiếu Mỹ Tho của năm 1985 mà anh Nguyễn Kiên Giang mời tôi khi mới ra trại tù thật quá ngon tuyệt vời trên cả tuyệt vời, một ân tình, một kỷ niệm mà tôi nhớ mãi đến tận bây giờ.

Tuần lễ sau đó, tình cờ, tôi gặp ký giả Mai Thế Yên là phóng viên nông cốt nhật báo Miền Tây do nhà văn An Khê làm chủ nhiệm, Mai Thế Yên cũng ở quận 8, đường Phạm Thế Hiển, tôi ngó ý muốn tìm thăm hỏi sức khỏe anh An Khê.

An Khê Nguyễn Bính Thịnh một thương binh, (đoàn xe hoả chở quân bị VM phụ kích ở đèo An Khê, bắn cháy nhiều toa), anh là cựu Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng thập niên 50 bị phồng cả nửa thân người, một tay bị rút gân còn sử dụng chừng 10-20% và cổ cũng bị thương nên anh An Khê nói khó, tiếng nói cũng khác lạ. Nhà văn An Khê Chủ nhiệm nhật báo Miền Tây, toà soạn tại Cần Thơ. Tôi và hai bạn Mai Thế Yên, Nguyễn Thiếu Nhân (đang định cư ở San Jose) có một thời gian cùng làm chung trong tờ nhật báo Miền Tây, tôi hỏi bạn Mai Thế Yên:

- Có biết anh An Khê đang ở đâu, tôi muốn đến thăm. Mai Thế Yên cho biết:

- Anh An Khê có mở nhà hàng bán những món ăn gọi là đặc sản của miền Tây, ở bên xe cũ miền Tây, chên chích đối diện với hàng thuốc lá Méliá (hay Bastos?) nay đóng cửa chờ đi sang Pháp.

Mai Thế Yên còn tiếp:

- Sáng mai, tôi có chuyện đi chợ An Đông, tôi sẽ xẹt qua nhà anh An Khê coi lại địa chỉ số mấy và cho tôi biết. Cũng trưa hôm đó, tôi ghé nhà thăm anh An Khê. Anh nói anh biết tôi bị lưu đày ra

miền Bắc và gia đình anh sắp sửa sang Pháp định cư. Ngôi nhà này anh cũng đã bán rồi, anh chỉ còn ở tạm đây chừng vài tháng nữa thôi, anh xuống giọng:

- Mời toa (toi - tiếng Pháp) trưa mai, đúng 12 giờ đến đây cùng vợ chồng anh ăn bữa cơm sum họp sau hơn mười năm anh em mình xa cách, nay may mắn còn gặp lại và cũng là bữa ăn anh từ giả sẽ đi sang Pháp. Anh còn nói:

- Toa đừng ngại, chính moi (moi - tiếng Pháp) đi chợ và nấu những món ăn mà anh em mình từng ăn ở Cần Thơ hay bên Cái Vồn (quê vợ anh). Các món ăn hôm đó, gồm có lươn nấu canh chua bắp chuối, cá rô kho tộ, cá trê chiên ăn với nước mắm gừng và món rau có bông súng, bông điên điển "bóp xôi". Dù chỉ có các món ăn ở quê nhà Miền Tây, sau mười năm lao lý, nay có dịp ăn lại các món ăn này, cả một bầu trời kỷ niệm, hạnh phúc xa xưa trở về, vui sướng xiết bao!



Nếu nhắc đến một nhân vật trong làng văn làng báo Việt Nam kiệt xuất, có một không hai, bị tật nguyên mà luôn phấn đấu vươn lên, chúng ta phải ngưỡng mộ khâm phục nhà văn An Khê Nguyễn Bình Thịnh. Từ xa xưa cho tới thời điểm 1965-66, lần đầu tiên, ở miền Tây - đồng bằng sông Cửu Long mới có một tờ nhật báo in tại Cần Thơ và phát hành khắp 16 tỉnh miền Tây và còn xuất hiện tại nhiều sạp báo ở Sài Gòn. Nhật báo Miền Tây do nhà văn An Khê chủ trương làm nên lịch sử báo chí dưới chính thể Việt Nam Cộng Hoà. Nhật báo Miền Tây ngừng phát hành, nói cách khác tờ nhật báo Miền Tây tắt thở khi Trung Tướng Đặng Văn Quang rời Cần Thơ chuyển về trung ương Sài Gòn, không còn vị Đại Biểu Chính Phủ miền Tây khuyến khích, giúp đỡ nữa.

Tôi biết anh An Khê có xin Trung Tướng Quang giúp đỡ và Trung Tướng chỉ giúp vài lần ký Sự vụ lệnh cho ký giả hay

Hình: nhà văn An Khê (không được rõ)

nhân viên của toà soạn về Sài Gòn thăm gia đình còn ở trong tuổi quân dịch. Anh An Khê cũng có nhiều lần gặp trực tiếp không biết có xin Trung tướng Quang giúp gì cho tờ báo sống còn. Tôi có gợi ý anh An Khê xin Trung Tướng Quang, nói (hay chỉ thị) các tỉnh mua báo ủng hộ, chỉ có cách đó mới giúp tờ báo sống được. Khách quan mà nói, Trung tướng Quang có thể "nhác" không dám âm thầm hay công khai chỉ thị các tỉnh mua báo giúp phổ biến tin tức sốt dẻo của Miền Tây và tỉnh có thể vận động xuống quận, xã áp mua nhật báo Miền Tây. Chỉ cần mỗi tỉnh mua vài chục số, cấp quận chừng chục số và mỗi xã mua một hai số cũng có thể giúp tờ báo sống còn. Tôi còn tâm sự với anh An Khê và anh Tyca, dân quê miền Tây chưa quen đọc nhật báo. Nếu có báo "chùa" của tỉnh cho đọc, may ra họ sẽ ghiền quen dần, thích đọc "nhật trình" và những tiểu thuyết trong báo cuốn hút độc giả như ở thành thị thì chừng đó mình không cần chánh quyền địa phương giúp đỡ nữa...

Sau năm 1970, tên nhật báo Miền Tây lại tái hiện ở Cần Thơ với ban biên tập khác không phải ban biên tập của anh An Khê và sống ngắn ngủi rồi cũng chết.

Ban Biên Tập Nhật báo Miền Tây của nhà văn An Khê quy tụ nhiều ký giả, nhà văn nhà thơ nổi tiếng và chuyên nghiệp: Chủ nhiệm kiêm chủ bút An Khê, Tổng Thư Ký Toà Soạn Tyca - Thư ký toà soạn trang 3: Cao Trần. Phụ trách trang trong về tiểu thuyết: nhà văn Nguyễn Ngọc Mẫn, về thơ: thi sĩ Kiên Giang (Hà Huy Hà). Hai phóng viên nòng cốt: Mai Thế Yên và Nguyễn Thiếu Nhẫn. Còn tôi làm không lương, cung cấp tin chiến sự Miền Tây hằng ngày, còn viết một phóng sự dài "Mắm Châu Đốc Lụa Tân Châu". Ngoài ra còn có thơ ký toà soạn, người giúp việc và chuyên viên lấy tin télex, Việt Tấn Xã, lấy tin đài phát thanh quốc tế... và thiết đặt một nhà in riêng dù nhỏ chỉ in báo nhà mà thôi. Toà soạn phải có hai căn phố, một dành cho nhà in và một cho văn phòng và cũng là nơi có chỗ ngủ nghỉ của nhân viên ở Sài Gòn về làm việc. Chi phí cho

một tờ nhật báo quá cao và bắt buộc phải có nhà in riêng nên vô cùng tốn kém. Nhà văn An Khê bị lỗ nặng khi đình bản (đóng cửa), thêm nợ nần rất tội nghiệp.

Lúc bấy giờ, tôi là sĩ quan Thông Báo chí Quân Đoàn IV nhận lệnh Trung Tướng Đặng Văn Quang, coi xem anh An Khê có cần giúp gì thì trình cho Trung tướng biết...

Anh An Khê dành cho tôi nhiều nghĩa tình khi từ Sài Gòn anh xuống quan sát tờ báo đều mời tôi đến toà soạn hay tại những nhà hàng hoặc sang qua quận Bình Minh (Cái Vồn, quê vợ) ăn cơm và tâm tình chuyện làm báo.

Có nhiều người chưa biết, nhà văn An Khê Nguyễn Bình bị thương cả một nửa thân mình, chỉ sử dụng một tay. Vì vậy, anh không đi xe hai bánh được, chỉ lái xe hơi và đánh máy cũng một tay mặt mà thôi, tay trái vẫn còn nhưng còn khiếm dụng chút chút. Thế mà anh viết tiểu thuyết loại "feuilleton" mỗi ngày một hoặc hai trang đánh máy cho một truyện mỗi tờ báo khác nhau, thông thường mỗi ngày viết ba bốn truyện cho báo. Có nhiều tháng cao điểm, báo mới ra nhiều, họ nhờ anh viết tiểu thuyết đăng hàng ngày hoặc cả báo tuần... có ngày anh viết đến tám truyện cho tám tờ báo, lập kỷ lục viết tiểu thuyết trong một ngày tám cốt truyện khác nhau. Nhờ có nhiều tiền nhuận bút nên nhà văn An Khê mới thanh toán nợ nần vụ làm chủ nhiệm nhật báo miền Tây, lỗ chổng gông.

TIỂU SỬ nhà văn nhà báo AN KHÊ NGUYỄN BÌNH THINH (Trích Google)

Nhà văn An Khê tên thật Nguyễn Bình Thịnh, sanh ngày 1-9-1923 (giấy tờ ghi 1925) tại Sa-Đéc và mất ngày 9-11-1994 tại Marseille, Pháp, nơi ông sống lưu vong. Thân phụ ông, bác-sĩ Nguyễn Bình với bút hiệu Biền Ngũ Nhy, đã là một trong những nhà văn tiên phong của nền văn học chữ quốc ngữ, tác giả Kim Thời Dị Sử. An Khê từng là sĩ quan quân đội quốc gia Việt Nam thời Vua Bảo Đại, cấp bậc Thiếu Tá Tiểu đoàn trưởng thì bị thương nặng và giải ngũ.

Thời trẻ trước đó, ông đã tham gia phong trào Thanh niên ái quốc đoàn, năm 1941 bị thực dân Pháp bắt giam ở Khám Lớn (Sài- Gòn) rồi bị đày ra Côn-Đảo. Tháng 8 năm 1945, ông được chính phủ Trần Trọng Kim trả tự do đưa về đất liền cùng 122 chiến sĩ quốc gia khác. An-Khê viết kể lại giai đoạn tù đày này trong "Tù Khám Lớn ... Tới Côn- Đảo", hồi-ký lao-tù của một chiến sĩ cách mạng quốc-gia, xuất bản tại Canada năm 1993.

Sự nghiệp văn hóa chính của An-Khê là làm báo và viết tiểu-thuyết. Ông đã viết cho nhiều nhật báo và tạp chí ở miền Nam và làm chủ nhật báo Miền Tây. Ngoài bút hiệu An-Khê, ông còn ký Cửu Lang, Vân Nga, Trương Thanh Vân...

TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN:

(và còn hàng trăm tác phẩm chưa xuất bản và chưa hoàn chỉnh)

Sóng Tình (Miền Nam, 1960)
Người Vợ Hai Lần Cưới (1961)
Vợ Kẻ Khác (Miền Nam, 1965)
Bơ Vơ (Tia Sáng, 1960-65)
Tình Tuyệt Vọng (Miền Nam, 1965)
Mối Tình Đầu (Miền Nam, 1965)
Bèo Giạt Hoa Trôi (Đồng Nai, 1966)
Hương Nhân (Tia Sáng, 1966)
Cô Gái Tà Niên (Miền Nam, 1966)
Người Yêu Của X13 (ký Nguyễn Bình Long, NXB Trí, 1966)
X13 Trong Lưới Nhện (ký Nguyễn Bình Long, NXB Trí, 1966)
Đầu Đón Phận Giàu (1967)

Con Ma Dẽ Yêu (Miền Nam, 1967)
Bông Lúa Sa Mo (Miền Nam, 1968)
Gừng Cay Muối Mặn (Miền Nam, 1969)
Máu Loang Biển Hồ (Miền Nam, 1969)
Tâm Sự Cô Gái Mù (Đại Hưng, 1969)
Người Yêu Lý Tưởng (Miền Nam, 1969)
Vợ Người Tử Tội (Miền Nam, 1969)
Nỗi Sầu Khuê Phụ (Đồng Nai, 1969)
May Rủi Một Chồng (Miền Nam, 1969)
Chân Trời Nào Cho Em? (Đồng Nai, 1971)
Món Nợ Tình Yêu (Mây Hồng, 1972)
Cưới Chồng (Mây Hồng, 1972)
Từ Khám Lớn... Tới Côn Đảo (Làng Ván, 1993)

Những ân tình tôi nhớ mãi không quên trong tháng đầu tiên ra khỏi trại tù khổ sai mà người đời bị tuyên truyền là đi học tập cải tạo thành con người tốt.

Từ cuộc xe quá giang đến ly cà phê, tô cháo đậu đỏ của anh năm Minh Chí, bữa nhậu nghêu sò ốc hến uống rượu Tây của thầy Tám Thời cho đến hai bữa ăn của hai nhà báo đàn anh Nguyễn Kiên Giang và An Khê. Những ân tình cao đẹp này sẽ mãi theo tôi cho hết kiếp trầm luân đau khổ này.

Anh Phương Trần Văn Nga (Sacramento 8.3.2025)

Kính mời đọc thêm truyện khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/AnhPhuongTranVanNga.html>

www.vietnamvanhien.net



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỪ SÁCH VĂN HIẾN TRÊN MẠNG VỚI HƠN 12400 TÁC PHẨM & TIẾT MỤC